

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

Bùi Ai Giôn*
Nguyễn Trí Cường**

Tóm tắt: Bài viết đánh giá thực trạng chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hai lĩnh vực cốt lõi của đời sống pháp lý tại Việt Nam và nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế từ Hoa Kỳ. Từ đó, gợi mở việc xây dựng một nền tư pháp và hệ thống pháp luật tại Việt Nam hiện đại, minh bạch, hiệu quả, dễ tiếp cận, góp phần kiến tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật.

Abstract: The article assesses the current state of digital transformation and the application of artificial intelligence in two core domains of Viet Nam's legal life, and examines international experience from the United States. On that basis, it offers directions for building a modern, transparent, effective, and accessible judiciary and legal system in Viet Nam, thereby contributing to a robust legal foundation for the country's sustainable development in the digital era.

Keywords: Digital transformation; Artificial intelligence; Law-making; Law implementation.

1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với các công nghệ trụ cột như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data) và Internet vạn vật (IoT), đang tạo ra những biến đổi sâu sắc và toàn diện trên mọi phương diện của đời sống kinh tế - xã hội¹. Lĩnh vực pháp luật và tư pháp, vốn được xem là có tính bảo thủ và thay đổi chậm, cũng không nằm ngoài quỹ đạo tác động của cuộc cách mạng này. Chuyển đổi số và

ứng dụng AI không còn là một lựa chọn hay một xu thế mang tính tương lai, mà đã trở thành một yêu cầu tất yếu, một động lực cốt lõi để tái định hình cách thức xây dựng, thực thi và tiếp cận pháp luật, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia và bảo vệ công lý². Bởi lẽ, cuộc cách mạng này không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất mà còn tái cấu trúc sâu sắc các mối quan hệ xã hội, tạo ra những mô hình kinh doanh mới và đặt ra những yêu cầu cấp

* Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh.

** TS., Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, ORCID ID: <https://orcid.org/0009-0002-0947-4803>.

¹ Phạm Hồng Tuấn, *Vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ 4*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 01, 2019, tr. 52.

² *Trí tuệ nhân tạo (AI) trong chuyển đổi số: Vai trò chiến lược trong kỷ nguyên số*, 7/7/2025, <https://www.vlu.edu.vn/news/tri-tue-nhan-cao-ai-trong-chuyen-doi-so-vai-tro-chien-luoc-trong-ky-nguyen-so>, truy cập ngày 29/7/2025.

bách đối với hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia³.

Tại Việt Nam, nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số đã được thể hiện rõ nét qua các chủ trương, chiến lược lớn của quốc gia. Các văn kiện quan trọng đã xác định chuyển đổi số là một trong những đột phá chiến lược để đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 57-NQ/TW) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 66-NQ/TW) về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc hiện đại hóa hoạt động lập pháp và tư pháp. Trước bối cảnh này đòi hỏi phải có một sự nghiên cứu nghiêm túc và toàn diện để đánh giá thực trạng, nhận diện các cơ hội, thách thức và đề xuất các giải pháp khả thi.

2. Thực trạng chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật tại Việt Nam

Quá trình chuyển đổi số và ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp luật tại Việt Nam đang diễn ra với những tốc độ và mức độ khác nhau giữa các khâu. Trong khi lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật đã chứng kiến những bước tiến đột phá với các sản phẩm và ứng dụng cụ thể, lĩnh vực xây dựng pháp luật vẫn còn ở giai đoạn đầu với nhiều hạn chế. Bởi lẽ, thực tiễn cho thấy: “Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang ở trạng thái

điều chỉnh các quan hệ xã hội truyền thống liên quan đến thể nhân, pháp nhân, tổ chức không có tư cách pháp nhân. Không gian pháp lý dành cho các quan hệ pháp luật có sự tham gia của công nghệ còn hạn hẹp. Do đó, nếu các vấn đề liên quan đến AI xuất hiện, thì sự lúng túng trong việc điều chỉnh các vấn đề đó cũng bắt đầu”⁴.

2.1. Nền tảng thể chế và pháp lý: Từ chủ trương đến hành động

Một khung pháp lý và chính sách tương đối toàn diện đã và đang được hình thành, đóng vai trò là nền tảng định hướng và tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực pháp luật. Về khung chính sách tổng thể, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” có thể được xem là văn bản “xương sống”, đặt nền móng cho chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, trong đó các hoạt động của cơ quan nhà nước, bao gồm cả các cơ quan pháp luật và tư pháp, là một trụ cột quan trọng hướng tới mục tiêu Chính phủ số. Tiếp đó, các văn kiện ở tầm chiến lược như Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã nhấn mạnh yêu cầu “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, bảo đảm chuyên nghiệp”, và Nghị quyết số 57-NQ/TW đã chính thức xác định chuyển đổi

³ Phan Chí Hiếu, Nguyễn Văn Cương (Đồng Chủ biên), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra*, Nxb. Tư pháp, 2015, tr. 55.

⁴ Lưu Minh Sang, Trần Đức Thành, *Trí tuệ nhân tạo và những thách thức pháp lý*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 8/2020, tr. 21.

số là một trong những đột phá chiến lược quốc gia.

Bên cạnh đó, một cột mốc pháp lý quan trọng là việc Quốc hội ban hành Luật Giao dịch điện tử năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2024). Với việc mở rộng phạm vi điều chỉnh, công nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử và hợp đồng điện tử một cách toàn diện hơn, đạo luật này đã tạo ra một “không gian pháp lý thống nhất” cho các hoạt động trên môi trường số. Sự ra đời của luật này là yếu tố “mở khóa” thiết yếu, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hàng loạt hoạt động chuyển đổi số chuyên ngành, từ công chứng điện tử đến các thủ tục hành chính tư pháp và hoạt động tổ tụng điện tử.

Trên cơ sở các định hướng chung đó, các ngành đã chủ động cụ thể hóa thành các kế hoạch hành động riêng. Chẳng hạn, ngành Tư pháp đã ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” kèm theo Quyết định số 983/QĐ-BTP và các kế hoạch thường niên như Quyết định số 2595/QĐ-BTP cho năm 2025, đặt ra các chỉ tiêu cụ thể về dịch vụ công trực tuyến, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng và xây dựng các cơ sở dữ liệu. Tương tự, Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) cũng xác định mục tiêu trọng tâm là xây dựng Tòa án điện tử, hướng đến Tòa án thông minh và đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-TANDTC ngày 25/3/2025 về thực hiện chuyển đổi số ngành Tòa án nhân dân năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao cũng xem chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá và đang phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để xây dựng chiến lược

chuyển đổi số toàn ngành, tập trung vào hạ tầng và dữ liệu dùng chung.

Như vậy, quá trình hình thành thể chế này cho thấy một sự chuyển dịch rõ rệt từ các văn bản mang tính “chủ trương” chung sang các văn bản “hành động” cụ thể của từng ngành. Điều này phản ánh quá trình chuyển đổi số đang đi từ giai đoạn nhận thức sang triển khai trong thực tiễn, bởi lẽ chuyển đổi số là một tiến trình chuyển đổi cho phép toàn thể nền kinh tế - xã hội từng bước chuyển dịch hình thái tổ chức của mình nhằm thích ứng hiệu quả với những tác động mà cuộc cách mạng kỹ thuật số đưa đến⁵.

2.2. Ứng dụng trong công tác xây dựng pháp luật: Những hạn chế của phương thức truyền thống và những nỗ lực cải tiến ban đầu

So với những bước tiến trong lĩnh vực thi hành pháp luật, việc ứng dụng công nghệ số và AI trong công tác xây dựng pháp luật tại Việt Nam vẫn còn rất hạn chế. Bởi lẽ, quy trình làm luật còn tốn nhiều thời gian, có thể kéo dài 2-3 năm, trong khi thực tiễn cuộc sống và công nghệ lại diễn biến nhanh hơn rất nhiều⁶. Thực trạng này cho thấy quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) hiện nay vẫn chưa theo kịp sự phát triển theo cấp số nhân của khoa học công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực công

⁵ Lê Nguyễn Trường Giang, *Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - Ba trụ cột để tham gia hiệu quả vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Tạp chí Lãnh đạo và chính sách, số 3, 2023, tr. 61.

⁶ Lê Thị Thanh Huyền, *Đổi mới quy trình lập pháp ở Việt Nam trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 07, 2021, tr. 5.

nghe thông tin, đang tạo ra một khoảng cách ngày càng lớn với sự phát triển của pháp luật. Sự biến đổi không ngừng của khoa học - công nghệ đang tạo ra những tác động vô cùng to lớn, dẫn đến tình trạng tư duy chính sách, hệ thống pháp luật rất dễ bị tụt hậu, đòi hỏi luôn phải được làm mới cho phù hợp với yêu cầu cạnh tranh và xu thế phát triển của đất nước⁷.

Hoạt động lấy ý kiến góp ý của người dân, doanh nghiệp đối với các dự thảo chính sách và VBQPPL, mặc dù đã được triển khai trên các cổng thông tin điện tử của Chính phủ và các Bộ, ngành, nhưng phần lớn vẫn mang tính hình thức. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện chưa có một kho lưu trữ dữ liệu điện tử dùng chung về các dự án, dự thảo luật, nơi có thể tra cứu được “lược sử” của một quy định, bao gồm các phiên bản dự thảo, các ý kiến góp ý, báo cáo giải trình, tiếp thu. Sự thiếu hụt này làm giảm chất lượng của công tác nghiên cứu, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung pháp luật sau này⁸. Trước bất cập trên, đã có những nỗ lực cải tiến bước đầu; đáng chú ý là Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”. Đề án này đặt mục tiêu xây

dựng một hệ thống thông tin hiệu quả để người dân và doanh nghiệp có thể phản ánh về các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp, và giám sát quá trình xử lý của cơ quan nhà nước. Cùng với đó, đã có những đề xuất về việc xây dựng một Cổng Pháp luật quốc gia thống nhất, có thể ứng dụng AI để hỗ trợ giải đáp và xử lý kiến nghị.

Tuy nhiên, nhìn chung, lĩnh vực xây dựng pháp luật đang “còn chậm” so với lĩnh vực thi hành pháp luật. Theo đó, vẫn còn tình trạng nợ đọng, chậm tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là văn bản quy định chi tiết thi hành⁹. Trong khi đó, ở lĩnh vực thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã chính thức khai trương Hệ thống Biên lai điện tử, đánh dấu bước tiến quan trọng trong ứng dụng công nghệ số và AI vào lĩnh vực thi hành án dân sự, thể hiện tinh thần chủ động đổi mới, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong ngành Tư pháp, phù hợp định hướng Nghị quyết số 57-NQ/TW¹⁰. Hoặc, ngành Tòa án có những ứng dụng AI bằng phần mềm “Trợ lý ảo”¹¹. Theo đó, “Trợ lý ảo” là một thuật ngữ chỉ một phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ các bên trong giải quyết quy trình tố tụng. Đây là bước đệm để có thể chuyển mô hình Tòa

⁷ Vũ Dũng, *Hoàn thiện hệ thống pháp luật để phù hợp với cách mạng công nghiệp 4.0*, 24/6/2019, <https://vov.vn/chinh-tri/hoan-thien-he-thong-phap-luat-de-phu-hop-voi-cach-mang-cong-nghe-40-924649.vov>, truy cập ngày 29/7/2025.

⁸ Bùi Thu Hằng, Nguyễn Quốc Anh, *Ứng dụng công nghệ thông tin để lấy ý kiến, trả lời kiến nghị trong hoạt động xây dựng pháp luật*, 2/12/2024, <https://vnlaw.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?ItemID=83&ListTinTuc=i2>, truy cập ngày 30/7/2025.

⁹ Bản tin cải cách hành chính, số 28, 2023, tr. 3, https://sgddt.kiengiang.gov.vn/Lists/TinTuc/Attachments/2549/BantinCCHCso28_PH.pdf, truy cập ngày 30/7/2025.

¹⁰ FPT, *Bộ Tư pháp tiên phong chuyển đổi công nghệ số, AI trong Biên lai điện tử thi hành án dân sự*, 7/7/2025, <https://fpt-is.com/bo-tu-phap-tien-phong-chuyen-doi-cong-nghe-so-ai-trong-bien-lai-dien-tu-thi-hanh-an-dan-su/>, truy cập ngày 30/7/2025.

¹¹ Trợ lý ảo Tòa án nhân dân, <https://trolyao.toaan.gov.vn/login>, truy cập ngày 18/7/2025.

án điện tử thể hệ thứ nhất sang Tòa án điện tử thể hệ thứ hai¹².

Như vậy, có thể thấy AI có tiềm năng to lớn để phá vỡ vòng lặp của quy trình thủ công bằng cách tự động hóa việc rà soát văn bản, kiểm tra tính thống nhất, phân tích tác động chính sách và tổng hợp ý kiến đóng góp. Đây là một “khoảng trống” lớn mà Việt Nam cần ưu tiên đầu tư để nâng cao chất lượng của hoạt động lập pháp. Điều này được thể hiện tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Tổng Bí thư Tô Lâm đã một lần nữa khẳng định: Sự phát triển vượt bậc của khoa học, công nghệ không chỉ thay đổi phương thức sản xuất, mà còn tạo ra những yêu cầu mới đối với hệ thống pháp luật. Quốc hội và các cơ quan lập pháp phải đi đầu trong tư duy đổi mới, xây dựng các khung pháp lý linh hoạt để tạo động lực cho nền kinh tế số¹³.

2.3. Ứng dụng trong tổ chức thi hành pháp luật: Những điểm sáng đột phá và các thách thức trên thực tế

Trái ngược với lĩnh vực xây dựng pháp luật, công tác tổ chức thi hành pháp luật đã chứng kiến những bước chuyển mình mạnh mẽ, với nhiều ứng dụng công nghệ và AI mang lại hiệu quả rõ rệt, đặc biệt trong hoạt động của ngành Tư pháp và Tòa án.

Thứ nhất, hiện đại hóa hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp: Động lực chính cho sự thay đổi trong lĩnh vực này

đến từ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06)¹⁴. Đề án 06 đã tạo ra tác động mạnh mẽ, thúc đẩy việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của ngành Tư pháp, tạo ra những thay đổi căn bản trong cách thức cung cấp dịch vụ công. Một trong những thành tựu nổi bật nhất là việc số hóa dữ liệu hộ tịch. Tính đến cuối năm 2024, toàn ngành đã nỗ lực số hóa được hơn 60 triệu dữ liệu hộ tịch lịch sử và hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch đã ghi nhận gần 97 triệu dữ liệu các loại (khai sinh, kết hôn, khai tử...) ¹⁵. Việc này không chỉ giúp lưu trữ hồ sơ an toàn, tiết kiệm chi phí mà còn tạo nền tảng dữ liệu quan trọng để triển khai các dịch vụ công liên thông như liên thông thủ tục Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.

Một điểm sáng khác là việc triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp (LLTP) trực tuyến. Sau giai đoạn thí điểm thành công tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế, nơi tỷ lệ người dân yêu cầu cấp Phiếu LLTP qua ứng dụng VNeID chiếm tỷ lệ rất cao (trên 69% tại Hà Nội và 76% tại Thừa Thiên Huế), mô hình này đang được nhân rộng trên toàn quốc từ tháng 10/2024. Ứng dụng này đã giải quyết

¹² Đỗ Khánh Hòa, *Thực tiễn xây dựng mô hình Tòa án điện tử tại Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 144, 2023, tr. 122.

¹³ Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, <https://quochoi.vn/pages/tim-kiem.aspx?ItemID=90963>, truy cập ngày 22/6/2025.

¹⁴ Đề án 06, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Con-g-nhe-thong-tin/Quyet-dinh-06-QD-TTg-2022-De-an-phat-trien-ung-dung-du-lieu-ve-dan-cu-2022-2025-499726.aspx>, truy cập ngày 29/7/2025.

¹⁵ Thu Nga, *Hơn 65 triệu dữ liệu hộ tịch được số hóa*, 2/10/2024, <https://dx.moj.gov.vn/hon-65-trieu-du-lieu-ho-tich-duoc-so-hoa-647.htm-647.htm>, truy cập ngày 30/7/2025.

được một “điểm nghẽn” lớn, giúp người dân tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại và giảm tải áp lực cho các cơ quan tư pháp¹⁶. Trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, việc Quốc hội ban hành Luật Công chứng năm 2024 đã tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động công chứng điện tử, mở đường cho các doanh nghiệp công nghệ “Made in Vietnam” phát triển các nền tảng số, đảm bảo an toàn pháp lý cho các giao dịch điện tử¹⁷.

Tuy nhiên, quá trình này cũng đối mặt với không ít thách thức như: Hạ tầng công nghệ thông tin ở nhiều địa phương, đặc biệt là cấp xã, còn chưa đồng bộ, chất lượng đường truyền Internet không ổn định. Nguồn nhân lực thực thi vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về kỹ năng, thường xuyên bị quá tải. Khó khăn lớn nhất vẫn là vấn đề dữ liệu, chẳng hạn như việc chuẩn hóa và đối sánh dữ liệu hộ tịch lịch sử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là một công việc phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và nguồn lực lớn.

Thứ hai, chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng như Tòa án điện tử, Trợ lý ảo: Lĩnh vực tố tụng tư pháp cũng chứng kiến những thay đổi mang tính cách mạng nhờ công nghệ. Chẳng hạn như việc triển khai Tòa án điện tử đã có những kết quả ban đầu rất đáng khích lệ. Từ đầu năm 2022 đến giữa

năm 2024, Tòa án nhân dân các cấp đã phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng tổ chức được gần 20.000 phiên tòa xét xử trực tuyến. Riêng tại một trung tâm lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, con số này là gần 5.000 phiên. Hình thức xét xử này đã chứng tỏ lợi ích kép: Vừa giúp tiết kiệm đáng kể chi phí cho ngân sách nhà nước (ước tính khoảng 100 tỷ đồng) và các bên liên quan, vừa đảm bảo hoạt động tư pháp được diễn ra liên tục, không bị gián đoạn, đặc biệt hữu ích trong các bối cảnh đặc thù¹⁸.

Ứng dụng AI mang tính đột phá trong ngành tư pháp Việt Nam cho đến nay chính là “Trợ lý ảo Thẩm phán”. Được TANDTC chủ trì triển khai với sự phát triển của Tập đoàn Viettel, đây là một bước đi có tính đột phá, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Tòa án thông minh. Cụ thể: Trợ lý ảo được xây dựng và huấn luyện trên một kho tri thức pháp luật và đáng tin cậy, bao gồm hơn 160.000 văn bản pháp luật và hơn 1 triệu bản án, quyết định đã được công bố, trong đó có nhiều quyết định giám đốc thẩm và bản án phúc thẩm do chính TANDTC cung cấp¹⁹. Công cụ này hoạt động như một người Thư ký ảo 24/7, hỗ trợ Thẩm phán thực hiện nhiều tác vụ chuyên môn: Tra cứu nhanh và chính xác các văn bản pháp luật, án lệ; cung cấp các chỉ dẫn áp dụng pháp luật thống nhất; hỗ trợ soạn thảo các văn bản tố tụng theo mẫu; quản lý hồ sơ vụ án

¹⁶ N.H., *Tiếp tục chủ động triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06*, 6/8/2024, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo.aspx?ItemID=6480>, truy cập ngày 30/7/2025.

¹⁷ Trần Đạt, *Chuyển đổi số ngành Tư pháp: Thúc đẩy chứng thực điện tử bằng giải pháp “Made in Vietnam”*, 9/7/2025, <https://baophapluat.vn/chuyen-doi-so-nganh-tu-phap-thuc-day-chung-thuc-dien-tu-bang-giai-phap-made-in-vietnam.html>, truy cập ngày 30/7/2025.

¹⁸ Đỗ Mến, *Gần 20.000 vụ án được đưa ra xét xử trực tuyến*, 17/6/2024, <https://vneconomy.vn/gan-20-000-vu-an-duoc-dua-ra-xet-xu-truc-tuyen.htm>, truy cập ngày 30/7/2025.

¹⁹ Hà Linh, *Trợ lý ảo, trợ giúp đắc lực cho ngành tòa án*, 27/1/2024, <https://nhandan.vn/tro-ly-ao-tro-giup-dac-luc-cho-nganh-toa-an-post794058.html>, truy cập ngày 30/7/2025.

điện tử; và đặc biệt là tự động mã hóa thông tin cá nhân trong bản án trước khi công khai, một công việc trước đây phải làm thủ công rất tốn thời gian²⁰.

Thành công của Trợ lý ảo Thẩm phán hay việc cấp Phiếu LLTP trên VNeID đã cho thấy một mô hình triển khai hiệu quả như: Xác định đúng yêu cầu của người dùng, xây dựng nền tảng dữ liệu đủ lớn và tin cậy, có sự hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp công nghệ mạnh và sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo ngành. Tuy nhiên, thực trạng chuyển đổi số trong thi hành pháp luật vẫn còn tồn tại sự phân mảnh. Mỗi ngành (Tư pháp, Tòa án, Viện kiểm sát) đang có kế hoạch và nền tảng riêng. Thách thức lớn nhất trong giai đoạn tới là làm thế nào để liên thông, chia sẻ dữ liệu một cách liền mạch, tạo ra một quy trình tổ tụng số thực sự, thay vì chỉ là các “ứng dụng số” riêng lẻ. Hơn nữa, sự trỗi dậy của AI cũng đặt ra các câu hỏi pháp lý và đạo đức mới mà Việt Nam cần sớm có lời giải như: Trách nhiệm pháp lý khi AI đưa ra gợi ý sai? Nguy cơ thiên vị (bias) trong thuật toán khi học từ dữ liệu bản án cũ? Vấn đề an toàn, bảo mật đối với dữ liệu tư pháp nhạy cảm?

3. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong việc chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

Việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là từ quốc gia có nền công nghệ và pháp lý phát triển, mang lại những góc nhìn

đa chiều và bài học quý giá cho Việt Nam. Do đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong việc chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật là những trường hợp điển hình đáng để học hỏi.

Thứ nhất, ứng dụng công nghệ trong quy trình lập pháp và hoạt động tư pháp: Trong lĩnh vực lập pháp, các cơ quan lập pháp cấp bang đã tiên phong trong việc thử nghiệm và ứng dụng các công cụ AI tạo sinh. Các công cụ như ChatGPT và CoPilot được nhân viên lập pháp sử dụng để hỗ trợ nhiều tác vụ như nghiên cứu, tóm tắt tài liệu, tạo các bản thảo đầu tiên của văn bản, phiên âm các phiên điều trần và dịch thuật. Tuy nhiên, điểm nổi bật nhất trong mô hình của Hoa Kỳ là sự phát triển bùng nổ của hệ sinh thái công nghệ pháp lý (Legal Tech) do khu vực tư nhân dẫn dắt. Hàng trăm công ty công nghệ đã phát triển các sản phẩm chuyên biệt phục vụ cho ngành luật, tập trung vào việc giải quyết các yêu cầu của chính các chủ thể trong ngành²¹:

- *eDiscovery (Khám phá điện tử)*: Đây là lĩnh vực ứng dụng AI mạnh mẽ nhất. Trong các vụ kiện tại Hoa Kỳ, giai đoạn khám phá chứng cứ có thể liên quan đến hàng triệu tài liệu điện tử (email, tệp tin). Các công cụ AI (còn gọi là Technology-Assisted Review - TAR) giúp tự động rà soát, phân loại và xác định các tài liệu liên

²⁰ Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia, *Hiệu quả ứng dụng “Trợ lý ảo” trong ngành Tòa án*, 2/8/2023, <https://dx.gov.vn/hieu-qua-ung-dung-tro-ly-ao-trong-nganh-toa-an-1690945256783.htm>, truy cập ngày 30/7/2025.

²¹ American Bar Association, *ABA releases new survey on legal tech trends*, 3/3/2025, <https://www.americanbar.org/news/abanews/aba-news-archives/2025/03/aba-survey-on-legal-tech-trends/>, truy cập ngày 30/7/2025.

quan, giúp các công ty luật tiết kiệm hàng triệu đô la và hàng ngàn giờ làm việc²².

- *Case Management Software (Phần mềm quản lý vụ việc)*: Các nền tảng này giúp tự động hóa các công việc hành chính của luật sư và công ty luật như quản lý hồ sơ, theo dõi thời gian làm việc, lập lịch, quản lý hóa đơn, tạo ra hiệu quả vận hành cao hơn²³.

- *Access to Justice (Tiếp cận công lý)*: Nhận thấy rào cản chi phí khiến nhiều người dân không thể tiếp cận dịch vụ pháp lý, nhiều tổ chức phi lợi nhuận và công ty công nghệ đã phát triển các công cụ để hỗ trợ. Các công cụ này bao gồm các cổng thông tin pháp lý cung cấp thông tin miễn phí, các nền tảng kết nối người dân với luật sư tình nguyện, và các ứng dụng tự động hóa việc điền các mẫu đơn pháp lý đơn giản (như đơn ly hôn, đơn thay đổi tên) cho người dân có thu nhập thấp.

Thứ hai, khung quản trị AI nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa thúc đẩy phát triển và quản lý rủi ro: Hoa Kỳ không ban hành một đạo luật khung toàn diện về AI. Thay vào đó, Chính phủ liên bang áp dụng một cách tiếp cận được mô tả là “pro-innovation” (thúc đẩy đổi mới), linh hoạt, dựa trên rủi ro và có tính phi tập trung²⁴.

- *Các văn bản định hướng, không ràng buộc*: Thay vì luật hóa, Chính phủ đưa ra các văn bản mang tính định hướng chính sách như “Blueprint for an AI Bill of Rights” (Đề cương về Tuyên ngôn quyền AI) hay gần đây là “America’s AI Action Plan” (Kế hoạch hành động về AI của Mỹ). Các văn bản này đưa ra các nguyên tắc chung (như hệ thống AI phải an toàn và hiệu quả, bảo vệ khỏi phân biệt đối xử, bảo vệ dữ liệu cá nhân) và các định hướng chính sách (như gỡ bỏ rào cản pháp lý, thúc đẩy cạnh tranh, đảm bảo AI không bị thiên vị về ý thức hệ) thay vì các quy định pháp lý cứng nhắc²⁵.

- *Tận dụng các luật hiện có*: Việc quản lý AI được lồng ghép vào các khung pháp lý hiện hành. Các cơ quan liên bang như Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC), Ủy ban Cơ hội việc làm bình đẳng (EEOC) đã ra tuyên bố chung khẳng định thẩm quyền của họ trong việc áp dụng các luật về bảo vệ người tiêu dùng, chống phân biệt đối xử trong tuyển dụng... để xử lý các vấn đề phát sinh từ việc sử dụng AI²⁶.

- *Sự năng động ở cấp bang*: Nhiều dự luật về AI đang được đề xuất và thông qua ở

²² *Streamline eDiscovery with eDiscovery AI: Introducing a Powerful Predictive Coding Tool*, 17/7/2023, <https://ediscoveryai.com/streamline-ediscovery-with-ediscovery-ai-introducing-a-powerful-predictive-coding-tool/>, truy cập ngày 30/7/2025.

²³ Morgan Martinez, *Time Management Software for Law Firms*, 16/12/2024, <https://www.mycase.com/blog/legal-billing/time-management-software-for-law-firms/>, truy cập ngày 30/7/2025.

²⁴ Sarah Starling Crossan, Miranda A. Franco, Misha Lehrer, Parker M. Reynolds, Marissa C. Serafino, Paul Stimers, *America’s AI Action Plan: What’s In,*

What’s Out, What’s Next, <https://www.hklaw.com/en/insights/publications/2025/07/americas-ai-action-plan-whats-in-whats-out-whats-next>, truy cập ngày 30/7/2025.

²⁵ The White House, *Winning the Race America’s AI Action Plan*, 7/2025, <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2025/07/Americas-AI-Action-Plan.pdf>, truy cập ngày 30/7/2025.

²⁶ Hope Anderson, Earl Comstock, Erin Hanson, *AI Watch: Global regulatory tracker - United States*, 24/9/2025, <https://www.whitecase.com/insight-our-thinking/ai-watch-global-regulatory-tracker-united-states#article-content>, truy cập ngày 29/7/2025.

cấp tiểu bang, tạo ra một bức tranh pháp lý đa dạng²⁷.

Như vậy, mô hình của Hoa Kỳ có thể được xem là mô hình “từ dưới lên”, nơi sự đổi mới công nghệ nảy sinh từ nhu cầu của thị trường và các chủ thể tư nhân, trong khi Nhà nước đóng vai trò tạo điều kiện và chỉ điều chỉnh khi có rủi ro rõ ràng. Mô hình này thúc đẩy sự sáng tạo và đa dạng hóa nhưng cũng có thể dẫn đến sự phát triển không đồng đều và tạo ra những thách thức trong việc đảm bảo sự nhất quán của khung pháp lý.

4. Bài học kinh nghiệm và kiến nghị cho Việt Nam

Thứ nhất, về các vấn đề cơ bản như sau:

- *Tính tất yếu của nền tảng thể chế*: Cả thực tiễn tại Việt Nam và kinh nghiệm của Hoa Kỳ cho thấy, việc hoàn thiện thể chế và khung pháp lý phải đi trước một bước. Sự ra đời của Luật Giao dịch điện tử năm 2023 là một minh chứng rõ ràng, đã tạo ra cơ sở pháp lý nền tảng cho hàng loạt ứng dụng số sau đó. Nếu thiếu một khung pháp lý rõ ràng, các ứng dụng công nghệ dù tiên tiến đến đâu cũng sẽ gặp rào cản về tính hợp pháp và khó có thể triển khai trên diện rộng.

- *Sự cần thiết của một mô hình phát triển kết hợp*: Hoa Kỳ đại diện cho mô hình phát triển công nghệ do thị trường điều chỉnh. Trong khi đó, Việt Nam với những thành công bước đầu, dường như đang định hình một mô hình hiệu quả: Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, định hướng chiến lược và đặt ra các “bài toán” lớn (như Đề án 06),

đồng thời tạo không gian và cơ chế để khu vực tư nhân, các doanh nghiệp công nghệ, phát huy sự sáng tạo và năng lực để đưa ra các “lời giải” cụ thể (như OSP Group với công chứng điện tử hay Viettel với Trợ lý ảo Thảm phán).

- *Dữ liệu là tài sản cốt lõi và cũng là thách thức lớn nhất*: Chất lượng, sự đầy đủ, tính chính xác và khả năng liên thông của dữ liệu là yếu tố quyết định sự thành bại của mọi ứng dụng chuyển đổi số và AI. Thành công của Trợ lý ảo Thảm phán dựa trên một kho dữ liệu bản án và văn bản pháp luật khổng lồ. Ngược lại, những khó khăn trong việc triển khai Đề án 06 ở địa phương phần lớn xuất phát từ vấn đề dữ liệu chưa được làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ. Do đó, đầu tư cho việc xây dựng, quản trị và kết nối các cơ sở dữ liệu pháp lý phải là ưu tiên hàng đầu.

- *Chuyển đổi số trong lập pháp là yêu cầu cần được đột phá*: Trong khi lĩnh vực thi hành pháp luật và tư pháp đã có những bước tiến dài, lĩnh vực xây dựng pháp luật vẫn còn chậm. Đây chính là “vùng trũng” của chuyển đổi số trong ngành luật, cần được xác định là một hướng ưu tiên đột phá trong giai đoạn tới để nâng cao chất lượng thể chế từ gốc²⁸.

Thứ hai, về hoàn thiện thể chế và khung pháp lý cụ thể như sau:

²⁷ AI Watch: Global regulatory tracker - United States, tldd.

²⁸ Hải Lam Phương, *Ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng pháp luật*, 7/12/2022, <https://www.binhthuan.gov.vn/4/469/67106/627529/chuyen-doi-so/ung-dung-cong-nghe-so-thuc-hien-chuyen-doi-so-trong-hoat-dong-xay-du-ng-phap-luat.aspx>, truy cập ngày 29/7/2025.

- *Nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về AI*²⁹: Việt Nam cần bắt đầu quá trình nghiên cứu để tiến tới xây dựng một đạo luật khung về AI. Luật này không nên quá chi tiết để tránh lạc hậu, mà nên tập trung vào việc quy định các nguyên tắc cơ bản (minh bạch, công bằng, giải trình được, an toàn), phân loại các hệ thống AI theo mức độ rủi ro (đặc biệt là các hệ thống AI rủi ro cao trong lĩnh vực pháp luật, tư pháp) và thiết lập một cơ chế quản lý, giám sát linh hoạt, có thể là một cơ quan chuyên trách hoặc giao nhiệm vụ cho một bộ, ngành chủ trì.

- *Sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành để tương thích với môi trường số*:

Đối với Luật Ban hành VBQPPL: Cần sửa đổi, bổ sung theo hướng thể chế hóa việc ứng dụng công nghệ trong quy trình lập pháp, cụ thể như sau: Quy định về việc xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu lập pháp điện tử quốc gia; chuẩn hóa quy trình lấy ý kiến, góp ý trực tuyến để đảm bảo tính thực chất và có tương tác; cho phép và khuyến khích việc sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và đánh giá tác động chính sách.

Đối với các Bộ luật Tổ tụng (dân sự, hình sự, hành chính): Cần có một chương hoặc các điều khoản riêng để quy định chi tiết về tố tụng điện tử. Các quy định này phải giải quyết được các vấn đề cốt lõi như:

Giá trị pháp lý của các hành vi tố tụng trên môi trường điện tử, trình tự, thủ tục của một phiên tòa trực tuyến, việc thu thập, trình bày và đánh giá chứng cứ điện tử, cũng như vai trò, trách nhiệm và giới hạn của các công cụ hỗ trợ tố tụng dựa trên AI.

Thứ ba, về phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng công nghệ như sau:

- *Ưu tiên nguồn lực xây dựng các cơ sở dữ liệu pháp lý quốc gia*: Nhà nước cần tập trung đầu tư để xây dựng và hoàn thiện ba cơ sở dữ liệu (CSDL) cốt lõi, có tính chất nền tảng và mở cho toàn xã hội khai thác: (1) CSDL quốc gia về VBQPPL (được cập nhật, hợp nhất và hệ thống hóa thường xuyên); (2) CSDL quốc gia về án lệ và bản án, quyết định của tòa án (được chuẩn hóa, ẩn danh và dán nhãn để phục vụ cho việc tra cứu và huấn luyện AI); (3) CSDL quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- *Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tư pháp quốc gia*: Thay vì để mỗi ngành tự xây dựng các kết nối riêng lẻ, cần thiết kế một nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (theo mô hình Trục liên thông văn bản quốc gia) dành riêng cho khối cơ quan tư pháp. Nền tảng này sẽ đóng vai trò trung gian, đảm bảo dữ liệu được chia sẻ một cách an toàn, thông suốt và theo thời gian thực giữa các hệ thống của Công an, Viện kiểm sát, Tòa án và Thi hành án dân sự, tạo ra một dòng chảy dữ liệu tố tụng điện tử liền mạch.

- *Đầu tư nghiên cứu và phát triển các nền tảng “AI cho lập pháp”*: Cần có một chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp nhà nước để phát triển các công cụ AI chuyên biệt, phục vụ riêng cho công tác xây dựng pháp luật. Các công cụ này có thể

²⁹ Nguyễn Thị Thu Vân, *Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản điện tử, 9/9/2024, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/968602/xay-dung%2C-hoan-thien-chinh-sach%2C-phap-luat-ve-tri-tue-nhan-tao-o-viet-nam.aspx>, truy cập ngày 30/7/2025.

bao gồm: (1) AI phân tích dữ liệu kinh tế-xã hội đa chiều để hỗ trợ đánh giá tác động chính sách một cách khách quan hơn; (2) AI xử lý ngôn ngữ tự nhiên để rà soát, đối chiếu các văn bản, tự động phát hiện các mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không thống nhất; (3) AI tổng hợp và phân loại các ý kiến góp ý của người dân, doanh nghiệp để giúp cơ quan soạn thảo nắm bắt các luồng quan điểm chính.

Thứ tư, về phát triển nguồn nhân lực và mô hình triển khai như sau:

- *Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt:* Cần xây dựng các chương trình đào tạo và bồi dưỡng bắt buộc về kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu và kỹ năng làm việc với AI cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật và tư pháp. Đồng thời, cần cập nhật chương trình giảng dạy tại các cơ sở đào tạo luật lớn, đưa các môn học về Công nghệ pháp lý (Legal Tech), AI và Pháp luật, Khoa học dữ liệu cho luật sư vào chương trình chính thức.

- *Thúc đẩy mạnh mẽ hệ sinh thái Legal Tech Việt Nam:* Cần có các chính sách cụ thể để khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam tham gia nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, giải pháp cho ngành luật. Các chính sách này có thể bao gồm ưu đãi về thuế, tín dụng, cung cấp quyền truy cập vào các bộ dữ liệu công (dữ liệu mở), và tạo ra các “vườn ươm” công nghệ pháp lý.

- *Thành lập một Viện nghiên cứu liên ngành về AI và Pháp luật:* Để có thể đi tắt đón đầu và giải quyết các vấn đề phức tạp, dài hạn, cần thiết phải thành lập một cơ quan nghiên cứu chuyên trách, có thể trực thuộc Chính phủ hoặc một trường đại học

hàng đầu. Cơ quan này sẽ quy tụ các chuyên gia từ cả hai lĩnh vực luật và công nghệ, có nhiệm vụ nghiên cứu sâu về các tác động của AI đến pháp luật, các vấn đề đạo đức, xã hội, đề xuất chính sách và đóng vai trò tư vấn độc lập cho các cơ quan nhà nước.

5. Kết luận

Chuyển đổi số và ứng dụng AI đang tạo ra một cuộc cách mạng thực sự trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp trên toàn thế giới, không chỉ đơn thuần là việc trang bị công cụ mới mà còn làm thay đổi căn bản tư duy, phương thức hoạt động và bản chất của công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Tại Việt Nam, quá trình này đang diễn ra sôi động với những kết quả ban đầu rất đáng ghi nhận. Sự quyết tâm chính trị mạnh mẽ, được cụ thể hóa qua các chiến lược quốc gia và kế hoạch hành động của ngành, đã tạo ra những điểm sáng đột phá, đặc biệt trong lĩnh vực thi hành pháp luật, với các minh chứng thuyết phục như sự thành công của Đề án 06, việc triển khai hàng chục ngàn phiên tòa trực tuyến và sự ra đời của ứng dụng AI tiên phong như Trợ lý ảo Thẩm phán. Tuy nhiên, con đường phía trước vẫn còn nhiều thách thức. Những thành tựu đạt được chưa đồng đều và sự phân mảnh giữa các hệ thống, sự thiếu liên thông của dữ liệu, và năng lực nguồn nhân lực chưa theo kịp vẫn là những rào cản lớn. Đặc biệt, khoảng trống trong việc ứng dụng công nghệ vào công tác xây dựng pháp luật cần được tập trung khắc phục để nâng cao chất lượng thể chế. Từ kinh nghiệm ở Hoa Kỳ cho thấy, Việt Nam cần tiếp tục kiên trì với con đường riêng của mình, một mô hình kết hợp hài hòa giữa sự định hướng chiến lược của Nhà nước và việc phát huy năng lực sáng tạo của thị trường và xã hội.